

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
 PHẠM NGỌC THẠCH
 KHOA KHCB – YHCS
 Bộ môn Mô Phôi- Di truyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

MÔ HỌC

Histology

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:

1.2. Điều kiện:

- Học phần tiên quyết: KHÔNG

- Học phần học trước: Sinh học tế bào, Hóa sinh, Giải phẫu học

1.3. Học phần (5): ☒ Bắt buộc

1.4. Chương trình đào tạo: KHÚC XẠ NHÃN KHOA

1.5. Số tín chỉ: 2; Số tiết: 15 Lý thuyết + 30 tiết Thực tập; Số tiết tự học: 45 tiết

1.6. Yêu cầu phục vụ cho học phần: đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy tại giảng đường như máy tính, máy chiếu, màn chiếu, micro, bút trình chiếu, kính hiển vi, lame mô học.

2. Tóm tắt mô tả học phần

Mô học là một khoa học về các loại mô, cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể. Nói cụ thể hơn, mô học là khoa học nghiên cứu sự phát triển, cấu tạo, hoạt động và chức năng bình thường của các mô trong cơ thể người sống ở mức độ vi thể và siêu vi thể. Trong học phần này, sinh viên sẽ được cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về sự cấu tạo và chức năng ở các mô bình thường. Qua đó, sinh viên có thể phân biệt được sự phát triển bình thường và bất thường ở một số mô phổ biến trong cơ thể.

3. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra của học phần và Chuẩn đầu ra của bài học

3.1. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả
O1	Cung cấp kiến thức cơ bản về cấu tạo mô học bình thường của cơ thể người
O2	Hiểu và biết vai trò, chức năng, mối liên hệ của các loại mô bình thường trong cơ thể người
O3	Cung cấp kiến thức nền tảng cho nhiều chuyên ngành khoa học sức khỏe có thể ứng dụng trên lâm sàng

3.2. Chuẩn đầu ra học phần - CLO (Course Learning Outcome)

Học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu của học phần	CLO (CĐR học phần)
O1	CLO1.1: Phân loại được các loại mô trong cơ thể .
	CLO1.2: Mô tả cấu tạo mô học bình thường của một số cơ quan.
O2	CLO2: Phân tích được chức năng, vai trò và cơ chế hoạt động chủ yếu của các thành phần cấu tạo của các loại mô .
O3	CLO3: Phân tích được vai trò và chức năng của các mô trong một số trường hợp bệnh lý .

3.3. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

PLO (CĐR của CTĐT)	CLO1.1	CLO1.2	CLO2	CLO3
1	1	1	1	1
2	2	2	2	2
3	2	2	2	2
4	4	4	4	4
5	1	1	1	1
6	1	1	1	3
7	3	3	3	4
8	1	1	1	1
9	1	1	1	1
10	1	1	1	2

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

4. Nội dung chi tiết học phần

LÝ THUYẾT:

4.1. Biểu mô

- 4.1.1. Định nghĩa biểu mô
- 4.1.2. Phân loại biểu mô
- 4.1.3. Sinh học của biểu mô
- 4.1.4. Liên kết giữa các tế bào

4.2. Mô liên kết

- 4.2.1. Định nghĩa mô liên kết
- 4.2.2. Cấu tạo vi thể
- 4.2.3. Phân loại mô liên kết

4.3. Sụn, xương

- 4.3.1. Đại cương mô sụn
- 4.3.2. Cấu tạo mô sụn, màng sụn
- 4.3.3. Đại cương mô xương
- 4.3.4. Cấu tạo mô xương, màng xương
- 4.3.5. Các kiểu tạo xương
- 4.3.6. Quá trình tu sửa xương

4.4. Mô cơ

- 4.4.1. Đại cương
- 4.4.2. Cơ vân
- 4.4.3. Cơ tim
- 4.4.4. Cơ trơn
- 4.4.5. Khả năng sinh sản của tế bào cơ

4.5. Mô thần kinh- hệ thần kinh

- 4.5.1. Đại cương mô thần kinh
- 4.5.2. Cấu tạo vi thể
- 4.5.3. Sinh học mô thần kinh

4.6. Da

- 4.6.1. Đại cương
- 4.6.2. Biểu bì
- 4.6.3. Bì
- 4.6.4. Hạ bì
- 4.6.5. Các tế bào trong lớp biểu bì
- 4.6.6. Các thụ thể cảm giác
- 4.6.7. Phần phụ của da

4.7. Cơ quan thị giác và thính giác

- 4.7.1. Đại cương
- 4.7.2. Cơ quan thị giác
- 4.7.3. Cơ quan thính giác

4.8. Mô máu và bạch huyết

- 4.8.1. Đại cương
- 4.8.2. Tế bào máu
- 4.8.3. Bạch huyết
- 4.8.4. Sự tạo huyết

THỰC TẬP

Sinh viên thực tập tại phòng thực tập của bộ môn: xem tiêu bản

4.9. Biểu mô

4.10. Mô liên kết

4.11. Mô sụn- xương

4.12. Mô cơ

4.13. Mô thần kinh- hệ thần kinh

4.14. Mô mắt

4.15. Mô máu- da

4.16. Ôn tập

5. Kế hoạch dạy học

LÝ THUYẾT:

Tuần/ buổi học/số tiết (1)	Nội dung (2)	CDR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1/1 buổi học/2 tiết	1. Biểu mô - Định nghĩa biểu mô - Phân loại biểu mô - Sinh học của biểu mô - Liên kết giữa các tế bào	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Thuyết giảng về nội dung đề cương môn học, phương pháp học và đánh giá, yêu cầu của môn học -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về môn học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV nghe, ghi chú -Đặt câu hỏi, và lắng nghe	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [1, tr 19-33] TL [7]
1/1 buổi học/2 tiết	2. Mô liên kết - Định nghĩa mô liên kết - Cấu tạo vi thể - Phân loại mô liên kết	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Thuyết giảng về nội dung đề cương môn học, phương pháp học và đánh giá, yêu cầu của môn học -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về môn học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV nghe, ghi chú -Đặt câu hỏi, và lắng nghe	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [1, tr 34-46] TL [7]

2/ 1 buổi học/2tiết	3. Sụn, xương - Đại cương mô sụn - Cấu tạo mô sụn, màng sụn - Đại cương mô xương - Cấu tạo mô xương, màng xương - Các kiểu tạo xương - Quá trình tu sửa xương	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Thuyết giảng về nội dung đề cương môn học, phương pháp học và đánh giá, yêu cầu của môn học -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về môn học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV nghe, ghi chú -Đặt câu hỏi, và lắng nghe	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT[1, tr 47-65] TL [7]
2/1 buổi học/2tiết	4. Mô cơ - Đại cương - Cơ vân - Cơ tim - Cơ trơn - Khả năng sinh sản của tế bào cơ	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Thuyết giảng về nội dung đề cương môn học, phương pháp học và đánh giá, yêu cầu của môn học -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về môn học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV nghe, ghi chú -Đặt câu hỏi, và lắng nghe	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT[1, tr 66-74] TL [7]
3/ 1 buổi học/2 tiết	5. Mô thần kinh – Hệ thần kinh + Mô thần kinh - Đại cương mô thần kinh - Cấu tạo vi thể - Sinh học mô thần kinh + Hệ thần kinh - Hệ thần kinh trung ương - Hệ thần kinh ngoại biên - Hệ thần kinh tự chủ	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Thuyết giảng về nội dung đề cương môn học, phương pháp học và đánh giá, yêu cầu của môn học -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về môn học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV nghe, ghi chú -Đặt câu hỏi, và lắng nghe	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT[1, tr 75-84], GT[1, tr 85-93], TL [7].

3/ 1 buổi học/2 tiết	6. Da - Đại cương - Biểu bì - Bì - Hạ bì - Các tế bào trong lớp biểu bì - Các thụ thể cảm giác - Phần phụ của da	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Thuyết giảng về nội dung đề cương môn học, phương pháp học và đánh giá, yêu cầu của môn học -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về môn học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV nghe, ghi chú -Đặt câu hỏi, và lắng nghe	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT[1, tr 108-117] TL [7]
4/ 1 buổi học/2 tiết	7. Cơ quan thị giác và thính giác - Đại cương - Cơ quan thị giác - Cơ quan thính giác	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Thuyết giảng về nội dung đề cương môn học, phương pháp học và đánh giá, yêu cầu của môn học -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về môn học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV nghe, ghi chú -Đặt câu hỏi, và lắng nghe	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [1, tr 208-219] TL [7]
4/ 1 buổi học/2 tiết	8. Mô máu và bạch huyết - Đại cương - Tế bào máu - Bạch huyết - Sự tạo huyết	CLO1.1- CLO1.2- CLO2- CLO3	-Thuyết giảng về nội dung đề cương môn học, phương pháp học và đánh giá, yêu cầu của môn học -Hỏi-đáp SV về các thắc mắc về môn học -Yêu cầu SV tư duy và trả lời -SV nghe, ghi chú -Đặt câu hỏi, và lắng nghe	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [1, tr 220-235] TL [7]

THỰC TẬP:

Tuần/ buổi học/s ố tiết (1)	Nội dung (2)	CĐR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1/ 1 buổi học/4 tiết	Giới thiệu cách học và cách thức thi Qui định tiêu chí đánh giá môn học Mở đầu - Đại cương và mục tiêu môn học - Phương pháp nghiên cứu - Tìm hiểu và thực hành trên kính hiển vi 1. Biểu mô - Tiêu bản khí quản: + Xác định biểu mô trụ giả tầng có lông chuyển. + Phân biệt tế bào dài và tế bào trụ có lông chuyển. - Tiêu bản thực quản: + Xác định biểu mô lát tầng không sừng hóa. + Phân biệt 3 lớp của biểu mô lát tầng không sừng hóa. - Tiêu bản da: + Xác định biểu mô lát tầng sừng hóa, biểu mô lát đơn, vuông đơn. - Tiêu bản hồng tràng: + Nhận diện biểu mô trụ đơn có vi nhung mao, nhung mao.	CLO1.1 CLO1.2	- Giới thiệu nội qui phòng thực tập - Phổ biến cách học phần thực tập - Hướng dẫn sử dụng kính hiển vi - Giảng viên thuyết giảng lý thuyết thực tập Mô - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học -Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [2, tr 1-2], GT [2, tr 3-15]

Tuần/ buổi học/số tiết (1)	Nội dung (2)	CDR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
	- Tiêu bản thận: + Nhận diện biểu mô vuông đơn, lát đơn và trụ tầng.				
2/1 buổi học/4 tiết	2. Mô liên kết - Tiêu bản da: + Nhận diện mô liên kết đặc, mô liên kết thưa, bó sợi collagen. + Nhận diện tế bào trong mô liên kết ở da. - Tiêu bản hồng tràng: + Nhận diện mô liên kết thưa và tế bào trong mô liên kết thưa. - Tiêu bản dạ dày: + Nhận diện mô liên kết thưa và tế bào trong mô liên kết thưa.	CLO1.1 CLO1.2	- Giảng viên thuyết giảng lý thuyết thực tập Mô - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học -Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [2, tr 16- 22]
3/1 buổi học/4 tiết	3. Sụn - xương - Tiêu bản sụn - xương: + Nhận diện mô sụn và tế bào của mô sụn. + Nhận diện bề xương và các tế bào tham gia cấu tạo mô xương. + Nhận diện cấu tạo màng xương.	CLO1.1 CLO1.2	- Giảng viên thuyết giảng lý thuyết thực tập Mô - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học -Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [2, tr 23- 25]

4/1 buổi học/4 tiết	4. Mô cơ - Tiêu bản cơ vân: + Nhận diện được cơ vân, màng quanh bó cơ, sợi cơ vân, mô trong cơ. - Tiêu bản cơ tim: + Nhận diện được cơ tim, sợi cơ tim, vạch bậc thang, khoang henle. - Tiêu bản hồng tràng: + Nhận diện được cơ trơn thành ống tiêu hóa, cơ trơn thành động mạch.	CLO1.1 CLO1.2	- Giảng viên thuyết giảng lý thuyết thực tập Mô - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học -Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [2, tr 31- 36]
5/1 buổi học/4 tiết	5. Mô thần kinh – mạch máu - Tiêu bản tiểu não: + Phân biệt được chất trắng, chất xám. + Phân biệt được 3 lớp tế bào của chất xám. - Tiêu bản tủy sống: + Phân biệt chất trắng, chất xám, ống nội tủy. + Nhận diện được nơ ron thần kinh và thể Nissl. - Tiêu bản dây thần kinh: + Nhận diện được bao ngoại thần kinh, bao bó thần kinh, mô nội thần kinh. + Nhận diện sợi thần kinh và tế bào Schwann.	CLO1.1 CLO1.2	- Giảng viên thuyết giảng lý thuyết thực tập Mô - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học -Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [2, tr 37- 43]

6/1 buổi học/4 tiết	6. Mô mắt - Tiêu bản mắt: + Nhận diện ba lớp áo nhãn cầu. + Nhận diện vị trí tiền phòng, hậu phòng. + Nhận diện các lớp của biểu mô giác mạc. + Nhận diện cấu trúc móng mắt và thể mi	CLO1.1 CLO1.2	- Giảng viên thuyết giảng lý thuyết thực tập Mô - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học -Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [2, tr 93-95]
7/1 buổi học/4 tiết	7. Mô máu- da - Tiêu bản mô máu: + Nhận diện các loại tế bào trong mô máu - Tiêu bản mô da: + Nhận diện các lớp của da + Nhận diện cấu tạo vi thể các lớp của da qua các vật kính	CLO1.1 CLO1.2	- Giảng viên thuyết giảng lý thuyết thực tập Mô - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học -Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	GT [2, tr 44-48]
8/1 buổi học/4 tiết	8. Ôn tập kết thúc học phần: + Tổng ôn lại kiến thức đã học.	CLO1.1 CLO1.2	- Giảng viên thuyết giảng lý thuyết thực tập Mô - Sinh viên thực hành trên kính hiển vi theo mục tiêu của bài học -Hỏi-đáp SV các thắc mắc về bài học	Lượng giá trắc nghiệm tại chỗ không tính điểm	

6. Học liệu

6.1. Giáo trình học phần

1. Trần Công Toại, *Mô học*, NXB ĐHQG TP.HCM, 2020.
2. Thực tập mô học, Bộ môn Mô – Phôi, ĐHYK Phạm Ngọc Thạch (lưu hành nội bộ), 2020.

6.2. Danh mục tài liệu tham khảo

3. Trương Đình Kiệt, *Mô học*, NXB Y học, 1994.
4. Trịnh Bình, *Mô học*, NXB Y học, 2004.
- 5 Michael H. Ross; Lynn J. Romrell, *Histology: A Text and Atlas: with correlated Cell and Molecular Biology*, 7th Edition, Lippincott Williams & Wilkins, 2015.
6. Abraham L.Kierszenbaum, *Histology and Cell biology, An Introduction to Pathology*, 5th Edition, Elsevier, 2019.
7. Anthon L. Mescher, Junqueira's Basic Histology Text and Atlas, 17th Edition, McGraw Hill/Medical, 2023.

7. Đánh giá kết quả học tập

Thành phần đánh giá (1)	Phương pháp và Bài đánh giá (A.x.x) (2)	CĐR học phần (3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Đánh giá giữa kỳ (Thực tập)	Câu hỏi điền khuyết: 30 câu – toàn bộ chương trình thực tập	CLO1.1 CLO1.2	30%
A2. Đánh giá cuối kỳ (Lý thuyết)	Trắc nghiệm: 50 câu (tất cả các bài học lý thuyết của học phần)	CLO1.1-CLO1.2- CLO2- CLO3	70 %
Tổng cộng			100%

- Sinh viên vắng ≥ 1 buổi thực tập sẽ không được dự thi kết thúc học phần thực tập
- Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 ở điểm cuối kỳ

8. Quy định của học phần

Điểm thi tổng cộng ≥ 4 điểm là đạt.

9. Thông tin về giảng viên xây dựng đề cương

	Giảng viên 1	Giảng viên 2
Họ và tên	Huỳnh Duy Thảo	Hoàng KC Hương
Học hàm, học vị, chức danh	Tiến sĩ	Thạc sĩ
Đơn vị	Bộ môn Mô – Phôi – Di Truyền, Khoa KHCB-YHCS	Bộ môn Mô – Phôi – Di Truyền, Khoa KHCB-YHCS
Email	thao_huynhduy@pnt.edu.vn	hoangkchuong@pnt.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính	Sinh học tế bào, di truyền học và công nghệ tế bào gốc	Y học hình thái, công nghệ tế bào gốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2025

Giảng viên



ThS. BS. Hoàng KC Hương

**KT Trưởng khoa KHCB- YHCS
P. Trưởng Khoa
Phụ trách Điều hành**

Phó Trưởng Bộ môn



TS. BS. Lê Quang Tuyền



TS. Huỳnh Duy Thảo